



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL#: _____
I-171: Y _____ N
EXIT VISA #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: 06/121

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN LIEN
Last Middle First

Current Address: 136 Cach mang thg 8 - Quang Vinh Bieu Hoa - Dong Nai

Date of Birth: 06-04-1932 Place of Birth: Tung Hoa

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-28-1978
Years: 02 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635 Name _____

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE - THI - TINH	1936	wife
LE THI NGOC DUNG	1965	daughter
LE DUY THANH	1967	son
LE DUY TRUNG	1968	son
LE THI NGOC HUE	1972	daughter
LE THI CAM HONG	1973	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

Le VAN LIEN (25, 7M)

No EV #

Has exit visa - HOG

Request: Approve this case

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: Y _____

XIT VISA #: X

O # : 06/121

or were formerly
bility for U.S.
lished.

1. AE

C

Date of Birth: 06-02-1932 Place of Birth: Tung Hoa - Binh Hoa - Dong Nai

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-28-1978
Years: 02 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635 Name _____

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

Số: 2.016/CP.

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị lập trưng cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 27-TTLT ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 27-CP ngày 25-11-1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LÊ VĂN LIÊM L 19-T5-03.

Ngày, tháng, năm sinh: 1932.

Quê quán: Phước Yên.

Trú quán 136, Khóm 4, phường Quang Vinh, Phường Nguyễn

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền Quân sự, địa phương

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52/420.247-Thiếu tá

Số quan tiếp liệu TT yểm trợ tiếp vận tiểu khu B.H

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____ thuộc Huyện,

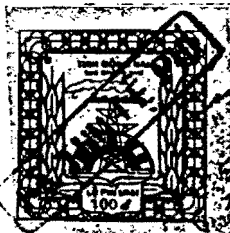
Quận: Biên Hòa. Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng (sáu tháng).

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



SAO-Y BÀN-CHÀNH

Ngày 26 tháng 09 năm 1980

TRƯỞNG BAN PHU RIÊN-HÒA

CHÍNH VĂN - PHÒNG

PHÒNG

TRẦN ĐÌNH-KHAI

GHI VÀO SỔ LƯU QUYỀN SỐ: 21

TRANG SỐ: 146

SỐ THƯ TỰ: 54

THU LỆ PHÍ: 100

Ngày 01 năm 1978

20 TỰ QUÂN ĐOÀN 700

Trụ tá: NGUYỄN VĂN BÀN.

Sadéc, ngày 7-11-1991

Kính Gởi Bà Thời Tiênong.

Nhân dịp chửi Ba đi, tôi viết thư gởi đến Bà
lời cầu chúc sức khỏe gia đình.

Thưa Bà, tôi rất biết thời gian của Bà là có hạn
và rất quý, nhưng tôi cũng xin chỗi mào mọi
xin phép Bà cho tôi chỗi trình bày một việc.

Chồng tôi tên là: LÊ VĂN LIÊN, là sĩ quan
phục vụ trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa, với thời
gian là 19 năm 24 ngày, vào quân đội ngày 6-4-1956
đến ngày 30-4-1975 thì xả ngũ, cấp bậc là thiếu
tướng, số quân 52/420247, binh chủng chủ lực quân.
Năm 1973, được biệt phái sang tiểu khu Biên Hòa
KDC BL45. Sau ngày 30-4-1975 chồng tôi bị gọi vào
hai tập trung học tập cải tạo, với thời gian học là
2 năm 9 tháng, chồng tôi ra hai cải tạo ngày 28-1-
1978. Sau đó chồng tôi bị đưa đi lao động rừng.

Kính đề mối tại xã An Lợi - Long Thành với thời gian
2 năm và bị quản chế tại địa phương 1 năm. Từ
1981 đến nay chồng tôi làm nghề sửa xe đạp đá
kiếm sống. Các con tôi xin việc làm lại rất khó
khăn, dù các cháu đã học hết cấp III. Cuộc sống
gia đình tôi hiện giờ quá bấp bênh, không ổn
định. Chúng tôi không còn nhà của phải ở đầu
nhà người em tên: Lê Thị Ngọc.

Thưa Bà, khi chánh phủ Hoa Kỳ thành lập
chương trình nhân đạo hầu giúp những sĩ quan
đã chỗi tha từ các hai tập trung cải tạo, sẽ được
sang định cư tại Mỹ. Gia đình tôi rất vui mừng
và đặt mọi niềm tin vào chương trình nhân đạo
này, xin trình Bà số, gia đình tôi gồm 07 người.

Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng	Nghề nghiệp
1. <u>LÊ THỊ TÍNH</u>	1936	Cấp II	Thợ may

2. LÊ VĂN LIÊN	1932	Cấp III	học xa
3. LÊ THỊ NGỌC DUNG	1965	Cấp III	thợ máy
4. LÊ DUY THÀNH	1967	Cao Đẳng	thợ máy
5. LÊ DUY TRUNG	1968	Cấp III	thợ máy
6. LÊ THỊ NGỌC HUỆ	1972	Cấp III	thợ máy
7. LÊ THỊ CẨM HỒNG	1973	Cấp III	thợ máy

Đã được phân đoàn Hoa Kỳ phòng vận vào ngày 10-10-1990 với số thứ tự hồ sơ HQ6 # 121/IAN.IV # 122770. Do thời gian học tập của chồng tôi là 2 năm 9 tháng, nên Ông Đại Diện phân đoàn Hoa Kỳ cho biết hồ sơ của gia đình tôi được chuyển về Thailand để xét tiếp. Sau bao tháng ngày chờ đợi và hy vọng, gia đình tôi nhận được thư trả lời từ Bangkok Thailand vào ngày 28-1-1991 mà tôi có kèm trong thư này đây.

Kính thưa Bà, vậy là thời gian chồng tôi đã phục vụ trong quân ngũ, thời gian bị đưa đi lao động vùng kinh tế mới, và thời gian bị quản chế tại trại phưởng đã không được tính xét đến. Gia đình tôi rất tin tưởng và hy vọng vào chương trình nhân đạo này, những giờ đây gia đình tôi rất bối rối. Thật ra gia đình tôi không có thân nhân nào ở Hoa Kỳ để làm thủ tục bảo lãnh cho gia đình tôi. Vậy xin Bà vui lòng cho biết trường hợp chồng tôi có được chính phủ Hoa Kỳ xét lại hay không. Tôi kính xin Bà vui lòng từ thiện, vì tình đồng hương, tìm giúp cho gia đình tôi một sự bảo trợ để sớm được đoàn tụ tại Hoa Kỳ.

Thưa Bà, vì hoàn cảnh hiện tại tôi phải làm phiền đến Bà, mong Bà thứ lỗi. Nhưng tôi tin rằng chắc hẳn Bà sẽ không bao giờ bỏ rơi gia đình tôi, những người đang tha thiết cần sự

giúp đỡ của Bà.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Bà.

Cuối thư, một lần nữa xin gửi đến Bà lời chúc tốt đẹp nhất, chúc Bà dồi dào sức khỏe, tài lộc, thành công việc nhân đạo của Hội do Bà phụ trách, đến đến niềm vui cho mọi nhà.

Trình

Xin kèm

Lê Thị Bích

- 1. giấy ra tài
- 2. giấy trả lời từ Bangkok
- 3. giấy mời phỏng vấn
- 4. giấy báo tin từ lên danh sách H06

Bình Hòa 8-11-91

Kính gửi?
Chị thư, em kính thăm chị ba, thăm cô chú
ba và 3 cháu, khỏe?

Sau, em xin trình bày với chị ba này: Gia đình em được phân đoàn Hoa Kỳ mỗi đến phòng dân ngày 10-10-1990, gia đình em +106. 5 giờ sáng, gia đình em có mặt tại chỗ phòng dân để trình giấy, sau khi ngồi hết buổi sáng, rồi bị buổi chiều, đến khoảng 3 giờ 30 phút (gần hết giờ làm việc) phân đoàn mỗi một mình nhà em vào phòng phòng dân, còn mẹ con em phải chờ hợp ngoài ngoài chờ. Nhà em được mấy ông Mỹ phòng dân hơn nửa tiếng. Khi ra phòng thì gia đình em được biết ông đại diện Mỹ lao hồ sơ của nhà em còn thiếu 3 tháng nữa mới đủ thủ tục mà dù nhà em có giấy đi kinh tế mới 2 năm, có giấy quá hạn tại đây phòng 1 năm và thời gian phục vụ trong quân ngũ là 19 năm 24 ngày. Ông Mỹ cũng có nói lời là cô con phải gọi qua Thailand để xét tiếp và báo ngồi chỗ lấy giấy đi kinh tế mới. Gia đình em lại ngồi chờ đến 5 giờ tối không thấy ai gọi đến hết mình. Sáng hôm qua em đi vào phòng thì mấy cô Việt Nam đang làm việc trong phòng thì các cô hỏi bị mấy ông đã về hết, phòng làm việc của mấy cô là làm cho con lại, không giải quyết được. Rồi đã tới gia đình em phải đi về. Em đem theo 8 lít nước uống trong ngày hết luôn.

Sau đó em có viết thư hỏi về phòng bên Thailand thì được trả lời: Phòng hợp này phải có người ở Mỹ đứng ra lãnh hoặc chỗ có tin tức mới sẽ được cứu rết, chờ đến hôm nay đã là 1 năm 1 tháng rồi.

Em viết thư này gửi chị ba và 2 cháu xem hoàn cảnh của gia đình em như vậy đó. Bọn bên em

đi gần hết rồi, thấy họ đi mình cũng nôn. Cũng cũng học
cần lao, khổ cực quá đấy, làm bề chết cho không ít, vậy
mà họ thì đi còn mình thì cứ chờ đợi mãi mãi, người Mỹ
thì phân ra học ít, học nhiều.

Nhóm chị với các bạn đi em gọi? chị đưa đơn
thư này đến tận tay bà Nội Trường xem bà có cách
nào giúp đỡ cho gia đình em sớm được đi định cư, hoặc
có biết được hỏi thì thăm nào báo trở cho gia đình em. Thấy
... Kính mong chị và cô đừng sợ ra công làm
nghĩa với gia đình em, lần chốt đi là Nội Trường thăm
đáo là giúp đỡ. Cách đây 7 tháng trước em có gọi
đến bà Nội Trường, báo hỏi bà mà không được hỏi em
gì cả (có lẽ không đến được tay bà rồi). Sơn này
em nhớ chị trao, thư này đến tận tay bà Nội Trường,
em này em nhớ hơn hết.

Nếu em được gần chị em sẽ may mắn vô cho chị
mặc trần.

Chị có đi đến nơi ăn định, chị nhớ viết thư về
cho em thưa địa chỉ: LÊ THỊ TÌNH

136. Cách mạng tháng 8

phường Quang Trung. Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Việt Nam.

em mong chờ từ chị với các bạn. Đạo này có lẽ
do tuổi già, em hay bị đau lưng, chân mỏi, nếu giờ
em phải đứng trước, vì vậy em không thể nào đi được.

Ký tên.

em: Lê Thị Tình

Tên bút: Chị fa, Nếu chị thấy không tiện đi' học thỏ
cho bà thời buổi, chị làm ơn đi' thỏ này vào trong
bì thỏ em có gởi' kèm theo đây rồi đi' vào thùng thỏ bên
đó, nó sẽ chạy đến chỗ' bà thời buổi, chị coi lại
đi a chị' đêm em coi có đúng không, nếu sai chị viết lại
cho đúng (em có gởi' kèm theo 2 bì thỏ phồng) rồi' gởi'.

Trong chị hết lòng giúp em.

BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2.016/QĐ.

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị áp dụng cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 207-TTLB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 37-QĐ. ngày 26-1-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LÊ VĂN LIÊN L 19-T5-B3.

Ngày, tháng, năm sinh: 1932.

Quê quán: Phủ Yên.

Trú quán 136, Khóm 4, phường Quang Vinh, đường Nguyễn

Số 1, ấp Canh-Biên Hòa.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự, các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52/420.247-Thiếu úy

S quan tiếp liệu TT yem trợ tiếp vận tiểu khu B.H

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____ thuộc Huyện,

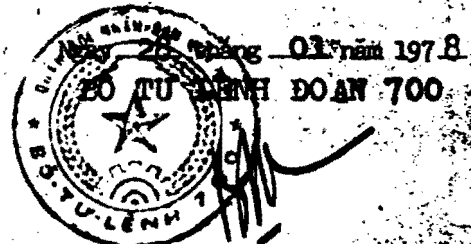
Quận: Biên Hòa. Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng (Sáu tháng).

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



Trung tá: NGUYỄN VĂN BẮC



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

28 JAN 1991

Le Van Lien
136 Cach Mang Thang Tam
P. Quang Vinh
Bien Hoa
Dong Nai

Ref: Interview # H06-121/IAN
IV # 122770

Dear Le Van Lien:

You have been interviewed by a U.S. Government official and it has been determined that the following persons are not eligible for the U.S. program for released reeducation center detainees and their close family members:

LE VAN LIEN
LE THI TINH
LE THI NGOC DUNG
LE DUY TRUNG

LE THI NGOC HUE
LE THI CAM HONG
LE DUY THANH

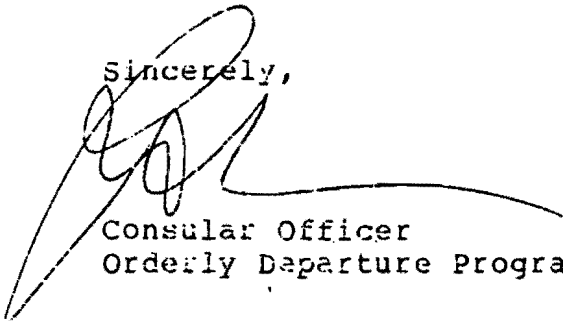
This determination was based on the following:

-- The length of time spent in re-education is not sufficient under current U.S. Orderly Departure Program criteria.

If additional new information becomes available, or if you become eligible for the family reunification program, your case may be reconsidered.

We regret that we cannot give you a more favorable reply.

Sincerely,



Consular Officer
Orderly Departure Program

Note: Correspondence to ODP from Vietnam should be mailed to the following address: So Ngoc Vu, 6 Thai Van Lung, Q. 1, T.P. Ho Chi Minh.

cc: Joint Working Group

RAP: IAN (5725x1)

ODP-36 G
12/89

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ NGOẠI VỤ

M2: FIG-UMH/ NS/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: FLS/TM

TP. HCM, ngày 11 tháng 10 năm 1990

MCC-123

THƯ MỜI Đến 7 người

Kính mời Ông, Bà LE VAN TIEN

đến tại 184, bñ Nguyễn Thị Minh Khai Q.1

vào lúc 8 giờ ngày 20 tháng 9 năm 1990 đề:

- ☒ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh
- ☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh
- ☐ Đăng ký chuyển bay
- ☐ Thông báo, hướng dẫn, tìm hiểu về việc có liên

quan đến Ông, Bà.

Nộp hồ sơ ☐ Về việc khiếu nại có liên quan đến Ông, Bà

Khi đến xin mang theo những giấy tờ ghi phía sau.

Người tiếp

TH: GIÁM ĐỐC
Trưởng phòng Lãnh sự

Đến 7h 10/10/90

phòng văn

Giấy tờ cần mang theo cho mỗi người trong gia đình (bản chính và photocopy) :

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☐ Giấy phép xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh ; giấy hỏi nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc ly hôn
- ☐ Giấy nhàn con nuôi
- ☐ Giấy khai tử
- ☐ ~~6 tấm ảnh mới nhất (4x6)~~
- ☐ Hộ khẩu
- ☐ Giấy chứng nhận ngoại kiều (nếu có)
- ☐ Thư từ mới nhất của người bảo lãnh.

- Sơ yếu lý lịch từng người

- Giấy ra trại

H 170

HD: 34755 HCM

42/2333

16/3/90

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 596 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Lê Văn Liêm

Hiện ở : 136 Cầu Mang Chàng 8, Phường Quang Vinh - Biên Hòa - Đồng Nai

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho Ông cùng 06 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 07 hộ chiếu cho gia đình, số :

Li số 7552 đến 7564/900C, (gửi kèm theo)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H06 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để Ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 /1990

P. TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

Chú chú : Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách . H02.

FROM: LÊ THỊ TÌNH

Số 136 Cách Mạng Tháng 8

P. Quang Vinh - Biên Hòa

- Đồng Nai - VIỆT NAM.



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO: Mrs. KHUÊ MINH THO

PO. BOX 5435 ARLINGTON

V.A. 22205 - 0635

U.S.A.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: :

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: Y NC

EXIT VISÁ #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: 06/121

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN LIEN
Last Middle First

Current Address: 136 Cach mang thg 8 - Quang Vinh Buon Hoa - Dong Nai

Date of Birth: 06-02-1932 Place of Birth: Tung Hoa

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-28-1978
Years: 02 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI TINH	1936	wife
LE THI NGOC DUNG	1965	daughter ✓
LE DUY THANH	1967	son
LE DUY TRUNG	1968	son
LE THI NGOC HUE	1972	daughter ✓
LE THI CAM HONG	1973	daughter ✓

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 2.016/77.

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị lập trưng cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 27-TL ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 27-CT ngày 06-12-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LÊ VĂN LIÊM L 19-T5-03.

Ngày, tháng, năm sinh: 1932.

Quê quán: Phủ Yên.

Trú quán 136, Khuôn 4, phường Quang Vinh, Quận Nguyễn

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân lực và đảng

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 52/420.247-Thiếu tá

Sĩ quan tiếp liệu TT yêu trợ tiếp vận tiểu khu B.H

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____ thuộc Huyện, Quận: Biên Hòa Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng (sáu tháng).

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

SAO-Y BẢNG HÀNH

Ngày 26 tháng 09 năm 1980

TRƯỞNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CHÍNH VĂN PHÒNG



ĐĂNG VÀO SỐ LƯU GUYỄN SỐ 2

TRANG SỐ 146

SỐ THỦ TỤC 54

THỦ LỆ PHÍ 150

Ngày 26 tháng 09 năm 1980

SỐ TỰ HÀNH ĐOÀN 700



Trưởng tá: NGUYỄN VĂN TẬP.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____ Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____ Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____ Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG TRAY ĐỔI KHÁC

MẪU SỐ NH 1

MIỀN BẮC

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: AO 014 D

Họ và Tên chủ hộ: Ê Lê Thị Cảnh

Số nhà: 136 Ngõ (hẻm): 55 12

Đường phố: Ngã tư Canh Đồn CAND Quang Vinh

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Biên Hòa

Tỉnh, thành phố: Sông Nai

Ngày 15 tháng 07 năm 1988

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Chánh

TRÚ TRONG HỒ

Thank

Điểm bài thi:

Viết	4
Đọc	5
Tính	4
Điền vào	5

Xếp loại cả năm về các mặt
giáo dục ở lớp cuối cấp

Đạo đức	Tốt
Học tập	Trung bình
Lao động	Tốt
Thể dục	Tốt

Năng lực đặc biệt

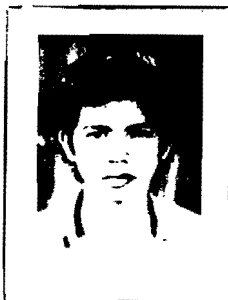
ỦY BAN NHÂN DÂN

Thị trấn Mỹ Đức

SỞ GIÁO DỤC

BẰNG TỐT NGHIỆP
PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẰNG TỐT NGHIỆP PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Cấp cho thí sinh:

LÊ DUY TRUNG

sinh ngày 07 tháng 12 năm 1968

tại: Bến Hoà

đã trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp phổ
thông trung học, khóa thi năm 1988
tại hội đồng thi Ngã Bảy

Xếp loại trúng tuyển: thắng

Ngày 30 tháng 8 năm 1988

Giám đốc Sở Giáo dục

Số cấp bằng số: 647 TNPTTH



Phạm Văn
Thư ký Tỉnh ủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẰNG TỐT NGHIỆP PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Cấp cho thí sinh:
Lê Thị Ngọc Huệ
sinh ngày 10 tháng 4 năm 1972
tại: Bến Hòa

đã trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp phổ
thông trung học, khóa thi năm 1989
tại hội đồng thi Ngô Quyền
Xếp loại trúng tuyển: Khá

Vào sổ cấp bằng số: 227.TNPTTH

Ngày 50 tháng 9 năm 1989
Giám đốc Sở Giáo dục
Nguyễn Minh Lễ
BAN

Điểm bài thi :

Viết 6
Lý 7
Tư duy 10
Số học 8

Xếp loại cá nhân về các mặt
giáo dục ở lớp cuối cấp

Đặc điểm tốt
Điểm học khá
Lao động tốt
Sinh hoạt khá

Năng lực đặc biệt

ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Đồng Nai

SỞ GIÁO DỤC

BẰNG TỐT NGHIỆP
PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Điền bài thi:

Họ tên : 7

Sinh : 7

Quê : 9

Điểm : 6

Xếp loại cá nhân về các mặt
giáo dục ở lớp cuối cấp

Học sinh

Giỏi

Tham gia

Khá

Sản phẩm

Giỏi

Điểm

Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Năng lực đại biệt

10/1/88



Kepson

Vào sổ cấp bằng số : 10426 TNPTCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

SỞ GIÁO DỤC

BẰNG TỐT NGHIỆP
PHỔ THÔNG CƠ SỞ

Cấp cho thí sinh : LE THỊ CẨM LÔNG
sinh ngày 20 tháng 10 năm 1973
tại : Phước Hòa

đã trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở
khóa thi năm 1988
tại hội đồng thi : Dương Vinh
Xếp loại trúng tuyển : Khá

Ngày 1 tháng 9 năm 1988

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC

đã ký và đóng dấu

Trần Sĩ Hoàng

SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 4 năm 1988

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG SƯ PHẠM



Cấp cho Lê Duy Thanh
sinh ngày 1 tháng 6 năm 1964
tại Biển Hòa

đã được công nhận

tốt nghiệp cao đẳng sư phạm

hệ 12+3

ban

hang

Kỳ thi ngày 4 tháng 6 năm 1988

tại hội đồng thi Trường CĐSP TP HCM

theo quyết định số 508 /QĐ ngày 18

tháng 7 năm 1988 của Bộ trưởng

Bộ Giáo Dục.

Chữ ký của người
được cấp bằng

Vào số số C78K-11

Ngày 5 tháng 11 năm 1989

Hiệu trưởng

BỘ GIÁO DỤC

BẰNG TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG SƯ PHẠM



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

TY GIÁO DỤC

Số 1605/BL CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN

HỌC HẾT CẤP II TRƯỜNG PHỔ THÔNG

TRƯỞNG TY GIÁO DỤC TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào việc xét kết quả học tập và đề nghị của Hiệu trưởng Trường
Phổ thông cấp II Dục Dục

Nay cấp : CHỨNG NHẬN HỌC HẾT CẤP II TRƯỜNG PHỔ THÔNG
năm học 1979 - 1980

Cho học sinh

Lê Thị Ngọc Dung

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1960

Nơi sinh

Vào loại Thương Bình

Chữ ký của học sinh

Lê Thị Ngọc Dung

Lê Thị Ngọc Dung

Đồng Nai, ngày 10 tháng 6 năm 1980

TRƯỞNG TY

Vũ Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 7526/90ĐC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ THỊ NGỌC DUNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1965
Date de naissance

Nơi sinh Đông Tháp
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20.2.1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 2 năm 1990.....

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



- 4 Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Hồ 7556 XC

Cấp cho chị Lê Thị Ngọc Dung

Cung với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quốc gia khác Tan Sơn Nhứt

Trước ngày 20.8.1990

Hồ Nợ, ngày 20 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 58/90 DC 1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên..... LÊ DUY THANH
Nom et prénoms

Ngày sinh..... 1967
Date de naissance

Nơi sinh..... Đông Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở..... Đông Nai
Domicile

Quốc tịch..... Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp..... /
Profession

Nhận dạng.....
Signalement

Chiều cao.....
Taille

Màu mắt.....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt.....
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20.2.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 2 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



- 4 - Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Hồ 7558 XC

Cấp cho anh Lê Duy Thanh

Chung với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HÒA VIỆT

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 20.8.1990

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Chữ ký của người lãnh sự
Chữ ký của người lãnh sự



Chữ ký
Chữ ký



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 7554/90 DC

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ THỊ TIẾN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1936
Date de naissance

Nơi sinh Tân Phú Đông
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20.2.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 2 năm 1990.....

Fait à

le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

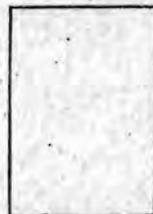


- Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7554 XC

Cấp cho bà Lê Thị Kinh

Công dân / người

Đến từ: HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quốc gia: Tân - Sơn Nhất

Trước ngày 20.8.1990

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



- 9 - Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số

N^o

7552/90DC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ VĂN LIÊN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1932
Date de naissance

Nơi sinh Khánh Hòa
Lieu de naissance

Chỗ ở Đồng Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

(Handwritten signature)

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20.2.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 2 năm 1990

Fait à

le
CỤC QUẢN LÝ KHẨN NHẬP CẢNH

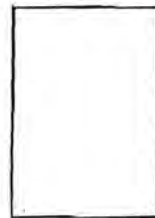


- 4 Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Họ 7552 XC
 Cấp cho ng Lê Văn Liên
 Công với 1 trẻ em
 Đến nơi HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
 Quốc tịch trước ban sản Nhật
 Trước ngày 20.8.1990
 Hồ nội, ngày 20 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



-9 Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 7564/90ĐC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ THỊ CẨM HỒNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 12/3
Date de naissance

Nơi sinh Đông Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số

Nº

7560/gu DC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ DUY TRUNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1968
Date de naissance

Nơi sinh Đông Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20.2.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 2 năm 1990

Fait à le



Nguyễn Phương,

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7560 XC

Cấp cho anh Lê Duy Bường
Công tác 1 trẻ em

Đến nước HOP CHUNG QUOC HOA VI

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 20.8.1990

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 21.2.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 21 tháng 2 năm 1990

Fail à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



- 4 - Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7564 XC

Cấp cho chị Lê Thị Cẩm Hồng

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 21.8.1990

Hồ Nội, ngày 21 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 7562/g0ĐC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên LÊ THỊ NGỌC HUỆ
Nom et prénom

Ngày sinh 1972
Date de naissance

Nơi sinh Đông Nai
Lieu de naissance

Chỗ ở Đông Nai
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Stgnalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 20. 2. 1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 2 năm 1990.....

Fail à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN



- 4 - Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Datede naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC -- VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7562 XC

Cấp cho chị Lê Bền Ngọc Huệ

Công với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HỮA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Cảng Nhất

Trước ngày 20.8.1990

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ NGOẠI VỤ

*

Số: _____/PLS/TM

H06-124

TP. HCM, ngày _____ tháng _____ năm 198

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M2: F/G/U/M/H/ /NS/

THƯ MỜI Đến đủ 7 người

Kính mời Ông, Bà LE VĂN HIEN

đến tại _____ 184, bis Nguyễn Thị Minh Khai Q.1

vào lúc 8 giờ _____ ngày 20 tháng 9 năm 1990 đề:

- ☒ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh
☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh
☐ Đăng ký chuyến bay
☐ Thông báo, hướng dẫn, tìm hiểu về việc có liên

quan đến Ông, Bà.

Nộp hồ sơ ☐ Về việc khiếu nại có liên quan đến Ông, Bà

Khi đến xin mang theo những giấy tờ ghi phía sau.

Người tiếp T.T.

GIÁM ĐỐC

Trưởng phòng Lãnh sự

Hẹn 7h 10/10/90

phòng vấn

Giấy tờ cần mang theo cho mỗi người trong gia đình (bản chính và photocopy) :

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☐ Giấy phép xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh ; giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc ly hôn
- ☐ Giấy nhàn coa nuôi
- ☐ Giấy khai tử
- ☒ ~~6 tấm ảnh mới nhất (4 x 6)~~
- ☐ Hộ khẩu
- ☐ Giấy chứng nhận ngoại kiều (nếu có)
- ☐ Thư từ mới nhất của người bảo lãnh.

— Sơ yếu lý lịch từng người

— Giấy ra trại

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Kính gửi: Ủy Ban nhân dân Phường Quang Vinh.

- Ban nông nghiệp Phường Quang Vinh

ĐƠN XIN XÁC NHẬN KHÔNG CÓ BẤT ĐỘNG SẢN.

Họ tên: LÊ - VĂN - LIÊN sinh ngày 4-6-1932, tại Thủ Khoa Huân - Yên, giấy chứng minh nhân dân số: 270641105, do Ủy Ban an ninh Đông Nai cấp ngày 21-8-1981, hiện cư ngụ nhà số 136 đường Cách-Mạng Tháng 8 Phường Quang Vinh Thành Phố Thủ Khoa Huân Tỉnh Đông Nai, Việt-Nam. Giấy xuất Cảnh số 7558/90 DC1 cấp ngày 20-2-1990.

Đến vợ: LÊ - THỊ - TÌNH, sinh ngày 10-9-1936 tại Saoléc, giấy chứng minh nhân dân số 270070151, do Ủy Ban an ninh Đông Nai cấp ngày 06-6-1978, hiện cư ngụ nhà số 136 đường Cách-Mạng Tháng 8 Phường Quang Vinh Thành Phố Thủ Khoa Huân Tỉnh Đông Nai, Việt-Nam.

Hiện nay gia đình có con trai đang ở đơn vị người em vợ tên: LÊ - THỊ - NGUYỄN. Sinh năm 1941 cũng ở chung một hộ khẩu.

Gia đình tôi gồm có 2 vợ 5 con đã được chính phủ Việt-Nam do lực Quản lý xuất nhập Cảnh Hà Nội, cấp giấy xuất Cảnh ngày 20-2-1990, được phép đi định cư sang Hoa Kỳ.

Trân trọng kính xin Ủy Ban nhân dân, Ban nông nghiệp Phường Quang-Vinh xác nhận gia đình tôi, hiện nay không có ruộng đất nhà cửa.

Lý do: Để hồ sơ hộ số xin xuất Cảnh sang Hoa Kỳ định cư.

Họ và tên	Năm sinh	quan hệ	Số hộ chiếu
LÊ - THỊ - TÌNH	1936	vợ	7554/90 DC1
LÊ - THỊ - NGỌC-DUNG	1965	con	7556/90 DC1
LÊ - DUY - THÀNH	1967	con	7558/90 DC1
LÊ - DUY - TRUNG	1968	con	7560/90 DC1
LÊ - THỊ - NGỌC-HUỆ	1972	con	7562/90 DC1
LÊ - THỊ - CẨM-HOÀNG	1973	con	7564/90 DC1

Trong khi chờ đợi sự xác nhận của Ủy Ban nhân dân Phường Quang-Vinh tôi chân thành biết ơn.

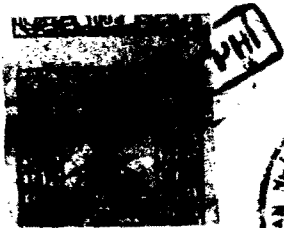
Xin lỗi

Thủ Khoa Huân ngày 20 - 11 - 1990

Liên

Lê Văn Liên

GHI VÀO SỔ LƯU GUYỄN SỐ: 02
TRANG SỐ: 193
SỐ THU TỰ: 13
THU LỆ PHI: 100



SAO-Y BÀN CHÀM

Ngày 24 tháng 11 năm 1990

THỦ KHOA HUÂN - PHƯỜNG QUANG VINH

CHÁNH VĂN - PHÒNG

TRẦN VĂN - PHÒNG

TRẦN-ĐÌNH-KHAI

Xác nhận

Ông Lê Văn Liên hiện cư ngụ

Tại nhà số: 136 đường cách
mang tháng 8 Khóm 3 Tò Đ K 44
phường Quang Vinh.

Ông Lê Văn Liên đã gia đình ở tại
phường Khóm 3 có nhà cửa và ruộng
đất nay kinh chuyển UBND + Ban
nhà đất và Ban nông Hội phường
Quang Vinh em xét và giải quyết.

Ngày 20 tháng 11 năm 1990
Tò Đ K 44.


Thái Truong Kien

Xác nhận

Ông Lê Văn Liên không có
ruộng đất tại địa phương.

ngày 22/11/1990

Thị trấn Nông Dân và Phường Quang Vinh
phần 1, 2


Lê Văn Đào

Ngày 20/11/1990

Xác nhận tại Lê Thị Nghĩa

hà chủ 814 Bưu nhĩ 136.

Cu SH, 3A 8A 8.

Nay ông Lê Văn Liên cư ngụ tại 136.

Lê Văn Liên không có đất tại Bưu.

Đã xác minh, căn cứ tại Trung tâm Khóm III.

Đã hỏi và một nhóm người ở gần ruộng.

Đã hỏi và một nhóm người ở gần ruộng.

Đã hỏi và một nhóm người ở gần ruộng.

Đã hỏi và một nhóm người ở gần ruộng.

Đã hỏi và một nhóm người ở gần ruộng.

Đã hỏi và một nhóm người ở gần ruộng.

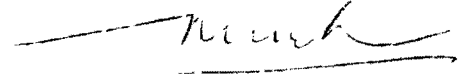
Đã hỏi và một nhóm người ở gần ruộng.

Đã hỏi và một nhóm người ở gần ruộng.

11 tháng 3 xác nhận

Ông hiện cư ngụ tại địa chỉ hiện
theo đơn xin xác nhận không
có bất động sản và có sự xác
nhận của tổ trưởng 44 ký
kinh chuyển UBND phường kết g/9

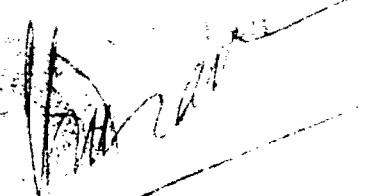
Quang Vinh ngày 21-11-90
Thường không 3


Hung Van Minh

UBND Phường Quang Vinh

Xác nhận chủ tịch của Ban
nhà đất phường là trưởng.

22/11/90



Ngày 22/11/1990

64/90

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập tự do hạnh phúc

ĐƠN XIN chứng nhận đi Kinh tế mới

Kính gửi: Ủy Ban nhân dân phường Quang Vinh.

Cô tên: LÊ VĂN LIÊN sinh năm 1932 tại xã Phú Yên, gia đình mình nhân dân số: 27064-1105
Cấp ngày 21-8-1981, hiện cư ngụ tại 136 đường Cách mạng tháng 8 phường Quang Vinh xã Hòa Đông Mai.
Nguyên trước ngày 30-4-1975, tôi làm việc cho chánh phủ Sài Gòn. Sau ngày 30-4-1975, tôi vào trại tập trung học tập cải tạo, được thả cho về quản chế tại địa phương, được lệnh của ủy Ban nhân dân phường Quang Vinh, gọi tôi đi Kinh tế mới do phường phụ trách tại xã an lạc long thành để xây dựng Kinh tế mới phát rừng trồng cây hoa mào, xây cất nhà. Thời gian 2 năm từ ngày 20-3-1978 đến ngày 20-3-1980

Trong thời gian này xin ủy ban phường chứng nhận thời có đi Kinh tế mới để tôi hồ sơ hồ sơ xuất cảnh.

Trong khi chờ đợi sự chứng nhận của ủy Ban tôi đã phải thất nghiệp.

Kính đơn.

Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1930

liên
Lê Văn Liên

Chứng thực:

Ông Lê Văn Liên hiện cư ngụ
tại nhà số: 136 đường Cách mạng
tháng 8. Tổ Đoàn kết 44 Khối 3.
phường Quang Vinh.

Kính nhận ông Lê Văn Liên có đi
làm việc Kinh tế mới tại an lạc
Huyện Long Thành. TP. Biên Hòa
Tỉnh Đồng Nai theo Trại tập.

Kính chuyển: Ban Lãnh đạo Khối 3
phường xã UBND phường Quang Vinh
giúp đỡ.

ngày 27/09/90
Tổ trưởng PK 4.

Trưởng Trại

Xác nhận

Ông. Lê Văn Liên hiện tại ở /
theo đơn xin chấp nhận
đi kinh tế mới đã hỏi
có xác nhận của tổ trưởng
1544.

Việc chuyển về phường
xét giải quyết.

Quang Vinh, ngày 28-4-80
Trưởng thôn 3

Mình

Hàng Văn Minh

UBND Phường 3

Quý nhân: Ông Lê Văn Liên hiện ngụ tại
Hưng Phú (tên thật) nay với có đủ
chứng nhân của tổ, không có ông:

QUANG VINH, NGÀY 28 THÁNG 4, 1980

T. N. U. B. N. P. H. U. O. N. G.

CHỦ TỊCH



Dinh Chi Hoa

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
TỈNH HAY THÀNH PHỐ
DARLAC

QUẬN: BANMETHUOT
XA: LAC GIAO
Số hiệu 280/HT

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỦ

Tên, họ người chồng LE-VAN-LIEN

nghề nghiệp QUÂN NHÂN

sinh ngày 4 tháng 6 năm 1932

tại PHU-YEN

cư sở tại K.B.C. 3045

tạm trú tại K.B.C. 3045

Tên, họ cha chồng LE - LAO (s)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng HUI THI-THAM (s)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ người vợ LE-THI-TINH

nghề nghiệp HUON BAN

sinh ngày 10 tháng 9 năm 1936

tại TAN PHU-DONG TAN VINH-HOA SADEC VINH-LONG (VINH-LONG)

cư sở tại ẤP TAN-SINH 4 BANMETHUOT

tạm trú tại ẤP TAN-SINH 4 BANMETHUOT

Tên họ cha vợ LE-VAN-THU (c)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ NGUYEN-THI-VAN (s)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới NGÀY MƯỜI THÁNG MƯỜI MỘT D/L NAM 1964

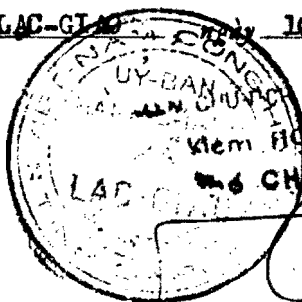
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế --

ngày tháng năm

tại

Trích lục y bản chính

LAC-GIAO ngày 10 tháng 11 năm 1964



U.B.N.C. X
Kiêm HO-TICH
CHỦ-TICH

NGUYỄN-VĂN-ĐẠI



THỊ-THỰC CHƯNG
CỦA ĐANG CƯỞI RI
Banmethuot
TỈNH THUYEN-ANH-CHANG
1964

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ-PhÁP
SỞ TƯ-PhÁP HUẾ
TÒA HÒA-GIẢI QUẬN NINH-HOÀ

TÒA SƠ-THẨM NHATRANG
TÒA HÒA-GIẢI QUẬN NINH-HOÀ

BIÊN BẢN THẾ VÌ : KHAI SANH

Việc số 6258 /TP/NH/99.1960

Ngày 17.8.1960

của LE VAN LIEN

Năm một nghìn chín trăm SAU MUOI ngày MUOI BAY tháng TAM
hồi MUOI giờ.

Trước mặt chúng tôi TRAN NGOC NGHI

Miên lệ phí
(nghị-định ngày
17-11-1947)

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-giải Quận Ninh-Hoà ngồi tại Văn-phòng,

có Ông PHAM SA, Thư-ký kiêm Lục-sự giúp việc,

có Ông LE VAN LIEN, 28 tuổi, nghề-nghiệp quân nhân

chánh quán tại làng Trương thịnh, quận Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

thẻ kiểm-tra căn-cước số T37.0269, cấp tại TUY HOA ngày 30.9.1955

ngụ tại KEC.4.837. 32A0226

đến trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sao lục KHAI SANH của y được
vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Nên yêu-cầu bản Tòa bằng vào lời khai các nhân chứng sau đây, do y triệu
đến, đề lập cho y biên-bản thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên.

Liền đó có đến trình diện :

1) TRAN DUC PHU, 31 tuổi, nghề-nghiệp quân nhân
chánh-quán tại làng Xuân hồi, quận Hoà da, tỉnh Bình thuận
thẻ kiểm tra căn-cước số T310048A01226 cấp tại HOA DA ngày 3.9.1955
ngụ tại K.B.C. 4.074

2) TRUONG TIEN THANH, 35 tuổi, nghề-nghiệp quân nhân
chánh quán tại số nhà 330 phố Khâm thiên, HANOI
thẻ kiểm-tra căn-cước số C91001A09690 cấp tại BAN METHUOT ngày 1.8.1955
ngụ tại K.B.C. 4.074

3) PHAM HUNG, 33 tuổi, nghề-nghiệp quân nhân
chánh quán tại làng Thuận long, quận Tuy Phong, tỉnh Bình thuận
thẻ kiểm-tra căn-cước số T310048A01068 cấp tại HOA DA ngày 31.8.1955
ngụ tại K.B.C. 4.074



Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguy/ chứng về việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên-thệ và chứng thật có biết rằng :

- LE VAN LIEN sinh ngày bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm ba mươi hai (4/6/1932) tại làng Trương thịnh , quận Tuy hoà, tỉnh Phú Yên (TRUNG VIET) là con ông LE LAO và bà BUI THI THAM . Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau .

Và duyên-cớ mà đương-sự không thể xin sao lục chứng-thư hộ-tích được là vì bản chánh đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản Tòa, chiếu theo sự kiện trên và các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên bản thế vì Khai sanh cho tên LE VAN LIEN

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày 17.8.1960

Sau khi đọc lại, đương-sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng

tôi và Lục-sự.

22/8/60 tại Vinh-hoàng ngày, tháng, năm như trên.

Thư-ký kiêm Lục-Sự,

Quận-Trưởng kiêm Thăm-Phán,

PHAM SA

TRAN NGOC NGHI

Nhân chứng,

Đương-sự,

TRAN DUC PHU

LE VAN LIEN

TRUONG TIEN THANH

THAM HUNG

Duyệt tem và trước-bạ tại Nha Trang

ngày 23 tháng 8 năm 1960

Quyền

Thu : Miễn thuế

CHỦ-SỰ,

ky tên và đóng dấu

NAISSANCE SANH

Số hiệu 195

(1)



Nom et prénoms de l'enfant Tên, họ đứa con nít	Lê Thị Linh
Son sexe Nam, nữ	Cara gái
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Le 10 Septembre 1956
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Maternité de Tân Phú Đông
Nom et prénoms de son père, pour les enfants nés hors mariage le nom de mère devra seul être indiqué) Tên, họ cha (con sanh không phép cưới tên họ mẹ mà thôi.	Lê Văn Tấn
Sa profession Cha làm nghề gì	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân Phú Đông xã Vĩnh Thuận
Nom et prénoms de sa mère Tên, họ mẹ	Nguyễn Thị Văn
Sa profession Mẹ làm nghề gì	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân Phú Đông xã Vĩnh Thuận
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
Nom et prénoms du déclarant Tên, họ người khai	Lê Văn Tấn
Son âge Mấy tuổi	20
Sa profession Làm nghề gì	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân Phú Đông xã Vĩnh Thuận
Nom et prénoms du 1er témoin Tên họ người chứng thứ nhất	Nguyễn Văn Ngọc
Son âge Mấy tuổi	20
Sa profession Làm nghề gì	Chợ bán gạo
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân Phú Đông xã Vĩnh Thuận
Nom et prénoms du 2è témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	Trần Văn Tấn
Son âge Mấy tuổi	20
Sa profession Làm nghề gì	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân Phú Đông xã Vĩnh Thuận

A Lê Văn Tấn, le 12 Septembre 1956
 Tại Tân Phú Đông, ngày 19

Le Déclarant,
Người khai,

L'Officier de l'État Civil,
Chức việc coi hộ đời,

Les témoins,
Các người chứng,

Ký tên: Lê Văn Tấn

Ký tên: Trần Văn Tấn

Ký tên: Nguyễn Văn Ngọc

Đông

NOTA -- Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
 PHẢI NHỚ -- Chỗ trắng không dùng tới phải kéo một nét.



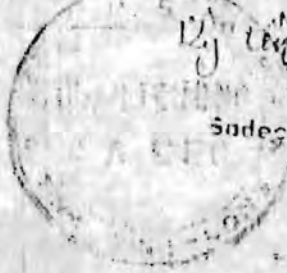
Tên họ ầu nhi : Lê Thị Ngọc Dung
 Phái : Nữ
 Sinh : 10 tháng 10 năm 1965
 Ngày, tháng, năm
 Tại : Bùn Sank Mien Sadei
 Cha : Lê Văn Liên
 Tên họ
 Tuổi : 35 tuổi
 Nghề : Quản nhân
 Cư-trú tại : Tân Vĩnh Hòa
 Mẹ : Lê Thị Bình
 Tên họ
 Tuổi : 29 tuổi
 Nghề : buôn bán
 Cư-trú tại : Tân Vĩnh Hòa
 Vợ : Võ Chánh
 Chính hay chơ
 Người khai : Châu Nhì
 Tên họ
 Tuổi : 50 tuổi
 Nghề : Nữ Hộ Đỉnh
 Cư-trú tại : Tân Vĩnh Hòa
 Ngày khai :
 Người chứng thứ nhất : Lê Thị Đa
 Tên họ
 Tuổi : 54 tuổi
 Nghề : Nữ Hộ Đỉnh
 Cư-trú tại : Tân Vĩnh Hòa
 Người chứng thứ nhì : Phạm Thị Liên
 Tên họ
 Tuổi : 53 tuổi
 Nghề : Nữ Hộ Đỉnh
 Cư-trú tại : Tân Vĩnh Hòa

TRÍCH-V BỐ CHÁNH
 Tân Vĩnh Hòa, ngày 17 tháng 12 năm 1986
 Ủy Ban Hành Chánh Xã
 CHỦ TỊCH KIỂM HỘ TỊCH

Lập tại xã : Tân Vĩnh Hòa ngày 11 tháng 10 năm 1965
 Người khai : Chủ tịch kiêm Hộ tịch Nhân chứng

Ký tên

Nhà



Nhận thực chủ hộ cũ
 Ủy Ban Hành Chánh Xã
 Xã Tân Vĩnh Hòa
 Sadei ngày 17 tháng 10 năm 1965
 Ủy Ban Trưởng
 Ủy Ban Trưởng
 Ký tên

KHAI SANH

Số hiệu : 277



Tên, họ đủ nhĩ:	LÊ DUY THÀNH
Phái:	Nam
Sinh:	Mùng một tháng Sáu dương lịch
(Ngày, tháng, năm)	năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy
Tại:	Đã sinh trước-Lộc Biên Hòa
Cha:	Lê Văn Liên
(Tên họ)	
Tuổi:	Ba mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp:	quân nhân
Cư-trú tại:	Bình Trước (Biên Hòa)
Mẹ:	Lê Thị Tỉnh
(Tên họ)	
Tuổi:	Ba mươi một tuổi
Nghề-nghiệp:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Bình Trước (Biên Hòa)
Vợ:	Vợ chính
Người khai:	Đinh Cao thị Ba
(Tên họ)	
Tuổi:	Năm mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Bình Trước
Ngày khai:	Mùng bốn tháng Sáu năm 1967
Người chứng thứ nhất:	Lê Thanh Lang
(Tên họ)	
Tuổi:	Bốn mươi một tuổi
Nghề-nghiệp:	Buôn bán
Cư-trú tại:	Bình Trước
Người chứng thứ nhì:	Lê Ngọc Hồng
(Tên họ)	
Tuổi:	Ba mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp:	Buôn bán
Cư-trú tại:	Bình Trước

TRÍCH Y THEO ĐỒ *hủy*
 BỐN THÁNG *16/8/67*
 HỘ TỊCH *2*
 ỦY BAN
 HẠM CHÁNH
 XÃ
 BÌNH TRƯỚC (C)
 QUẬN DUY
 VĨNH TRIỀU

TỈNH BIÊN-HÒA

Nhân theo khu ký của
 Ủy ban Hành-Chất xã Bình Trước
 ghi trên

Lập tại Xã

Bình Trước, ngày 04 tháng Sáu năm 1967.

Người khai,
 Cao thị Ba

Hội-lại,
 VÕ HẢI TRIỀU

Người chứng,
 Lê Thanh Lang

Lê Ngọc Hồng

NGUYỄN-KIM-SÁNG



TÊN HỌ ẤU-NHI Lê-Duy-Trung
 Phái Nam
 Sinh lăm bảy tháng Mười hai dương lịch
 (Ngày, tháng, năm) lăm một ngàn chín trăm sáu mươi tám
 Tại Bến sông Bình-Yên-Biên-Hoa
 Cha Lê-Văn-Diện
 (Tên, họ) Ba mươi sáu tuổi
 Tuổi Nhân-phân
 Nghề-nghiep Bình-Trước (Biển-Loà)
 Cư-trú tại Lê-thị-Tĩnh
 Mẹ Ba mươi hai tuổi
 (Tên, họ) Bốn bốn
 Tuổi Bình-Trước (Biển-Loà)
 Nghề-nghiep Vợ chính
 Cư-trú tại Người khai
 (Tên, họ) Ba mươi bốn tuổi
 Tuổi Nhân-phân
 Nghề-nghiep Bình-Trước (Biển-Loà)
 Cư-trú tại Ngày khai
 (Tên, họ) lăm tám tháng Mười hai năm 1968
 Tuổi Người chứng thứ nhất
 (Tên, họ) Huyền-thị-Thị
 Tuổi Bốn mươi ba tuổi
 Nghề-nghiep Quản-lý
 Cư-trú tại Bình-Trước (Biển-Loà)
 (Tên, họ) Người chứng thứ nhì
 (Tên, họ) Tùng-thị-Lý
 Tuổi Sáu mươi hai tuổi
 Nghề-nghiep Bốn bốn
 Cư-trú tại Bình-Trước (Biển-Loà)

TỈNH BIÊN-HOÀ

Thị trấn chợ kỳ của Ủy ban
 Dân-Hành-Chánh Xã Bình-Trước
 Huyện Bình-Trước
 Tỉnh Biên-Hoa



MƯỜI LƯU KIM-SANG

Làm tại Xã Bình-Trước, ngày 2 tháng mười hai năm 1968.

NGƯỜI KHAI

HỘ TỊCH,

NHÂN CHỨNG,

Lê-Văn-Diện

Võ-Thị-Triệu

Huyền-thị-Thị

TRÍCH Y TRONG BỘ Sơ-kh 1768Sinh tại Biển-Loà ngày 10-2-69

CỦA TỊCH KIỆM UỶ BAN TỊCH



VỞ MÃI TỒN

KHAI SANH

Số hiệu: 165



Tên, họ ấu-nhi:	LÊ THỊ NGỌC-HUỆ
Phái:	Nữ
Sanh:	Mười tháng Giêng dương lịch
(Ngày, tháng, năm)	năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Tại:	Bảo sanh MINH-ĐỨC BIÊN-HÒA
Cha:	LÊ-VĂN-LIÊN
(Tên, họ)	
Tuổi:	Bốn mươi tuổi
Nghề - nghiệp:	Quân-nhân
Cư-trú tại:	Bình-trước Biên-hòa
Mẹ:	Lê-thị-Tĩnh
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi sáu tuổi
Nghề - nghiệp:	Nội-trợ
Cư-trú tại:	Bình-trước Biên-hòa
Vợ:	Chánh
Người khai:	Mai-xuân-Nguyệt
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi tám tuổi
Nghề-nghiep:	Nữ hộ-sinh
Cư-trú tại:	Bình-trước
Ngày khai:	Mười tháng Giêng năm 1972
Người chứng thứ nhất:	Huỳnh-thị-Tư
(Tên, họ)	
Tuổi:	Bốn mươi bảy tuổi
Nghề - nghiệp:	Nội-trợ
Cư - trú tại:	Bình-trước
Người chứng thứ nhì:	Tăng-thị-Lý
(Tên, họ)	
Tuổi:	Sáu mươi sáu tuổi
Nghề - nghiệp:	Nội-trợ
Cư - trú tại:	Bình-trước

TRÍCH Y TRONG BỘ SÁCH LƯU BẢO BÌNH-TRƯỚC, ngày 10 tháng Giêng năm 1972

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Người khai,
Mai-xuân-Nguyệt

Hộ-lai,

Nhân-chứng,

Nguyễn-văn-Chuộc Huỳnh-thị-Tư

Tăng-thị-Lý



NGUYỄN-VĂN-CHUỘC

MIỄN THỊ THỰC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Biên Hòa

Quận Đức Tu

Xã Bình Trước

Số hiệu : 4759

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 23 tháng mười năm 1973



Tên họ đứa trẻ :

Lê thị Cẩm Hồng

Con trai hay con gái :

nữ

Ngày sanh :

hai mươi tháng mười dương lịch

một ngàn chín trăm bảy mươi ba

Nơi sanh :

bãi sanh Tỉnh Biên Hòa

Tên họ người cha :

Lê văn Liên

Tên họ người mẹ :

Lê thị Tinh

Vợ chánh hay không có :

chánh

hôn thú

Tên họ người đứng khai :

Lê văn Liên

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình Trước

ngày 26

tháng 10

năm 1973

VIÊN CHỨC

HỘ-TỊCH

Võ hải Triều

SAD Y HÂN CHÂN NH
TR. BIÊN HÒA NGÀY 28/11/90



[Handwritten signature]

CHI VẤN SỐ LƯU CHỨNG SỐ: 02
TÊN QUÂN: 27
SỐ QUÂN: 12
TRU LỆ PHÍ: 100



Nguyễn Văn Chiến

Sinh: 21/03/1942

Cấp bậc: Đại úy Trưởng phi
Cố C47

Số quân: 62/604247

Su đoàn 5 không quân

Kính gửi: Bà HỘI TRƯỞNG

Kính thưa Bà Hội trưởng,

Con tên: LÊ THỊ TÌNH, sinh ngày 10-9-1936 tại Vĩnh Sacté
giấy chứng minh nhân dân số: 270070151, ty Công an Vĩnh Đông mai cấp
ngày 06-6-1978, nghề nghiệp thợ may. Hiện cư ngụ tại nhà số 136 đường
Lạch Giang Thang 8 phường Quang Vinh Biên Hòa Vĩnh Đông mai (Việt Nam)
Trân trọng kính gửi Bà Hội trưởng một việc như sau:

Trước ngày 30-4-1975:

Phong tữ tên: LÊ VĂN LIÊN sinh ngày 04-6-1938 tại Tuy Hòa
phục vụ, chứng minh nhân dân số: 270641105, ty Công an Vĩnh Đông mai cấp
ngày 21-8-1981, trước là một sĩ quan phục vụ trong Quân đội Việt Nam Cộng
Hòa, ngày vào Quân đội 06-4-1956 đến ngày 30-4-1975 đã ngũ, thâm niên
Quân vụ 19 năm 24 ngày, đã đóng góp nhiều Công lao trong thời kỳ chiến-
tranh, lập bậc lương: Chiến sỹ 32 quân 52/H80.247, Bình chứng Chú
dịch quân, năm 1971 biệt phái sang tiểu khu Bình Hòa giữ chức Ủy trưởng
ban tiếp liên trung tâm yểm trợ tiếp vận tiểu khu Bình Hòa KBC 6145. Do
Chiến tá NGUYỄN XUÂN ĐĂNG, chỉ huy trưởng trung tâm.

SỐ YẾU LÝ LỊCH:

<u>Thời gian</u>	<u>Tên Cơ quan, Đơn vị, Địa chỉ</u>	<u>Lập hồ làm việc gì</u>
1956 - 1962	Đại đội biệt kích Sư đoàn 83 bộ binh	KBC 4837 Trung đội trưởng
1963 - 1968	Bộ tư lệnh Quân đoàn III	KBC 3177 Trưởng ban văn thư
1969 - 1970	Tốt nghiệp khóa 5/69 trưởng lý quan thủ dục	KBC 4100 Sinh viên sĩ quan
1971 - 1975	Trung tâm yểm trợ tiếp vận tiểu khu Bình Hòa	KBC 6145 Trưởng ban tiếp liên

Sau ngày 30-4-1975:

1975 - 1978	Sĩ tập trung vào trại học tập Cải tạo trại lữ đoàn tại học môn L 19-75-031
1978 - 1980	Sĩ địa đi vùng kinh tế mới tại xã an hội Long Thành
1981 - 1990	Làm nghề sửa xe đạp

Cấp trung vào trại học tập Cải tạo ngày 05-5-1975 ra trại ngày 28-1-1978
Thời gian tập trung Cải tạo là hai năm chín tháng, bị quản chế một năm tại địa-
phương tỉnh đến ngày trả quyền Công dân.

Bị địa đi vùng kinh tế mới hai năm từ ngày 20-3-1978 đến ngày 20-
3-1980, tại xã an hội Long Thành và từ cách là người tù được thả lao động quá
lực khổ 18 hai hoàn phá rừng, lùa cây cắt nhà và trồng cây hoa màu, thời gian
này rất nguy hiểm đến tánh mạng.

Kính thưa Bà Hội trưởng năm 1984 năm 1985 và nhiều lần khác chồng tôi
có qui hồ số đến Văn phòng ODP thái lan sang KOK để xin phép cho gia đình tôi
được đi định cư sang Hoa Kỳ, nhưng vì không biết cho nên chồng tôi không có
ghi vào hồ số thời gian chồng tôi bị địa đi vùng kinh tế mới, mai cho đến
ngày gia đình tôi nhận được giấy mời đến làm thủ tục 32 Văn, thì tôi có

nhận được hàng linea y quan trọng, hàng hóa này có mức 90. Các gia đình khi đi gặp phái đoàn Hoa Kỳ để phỏng vấn, phải mang theo đầy đủ giấy tờ cần thiết, nếu có ai đi vùng kinh tế mới xin mang theo giấy chứng nhận đi vùng kinh tế mới để nạp vào hồ sơ phỏng vấn. Vì vậy nên chồng tôi có làm đơn xin ủy ban nhân dân phường Quang Vinh (nơi cư trú) xác nhận đúng sự thật, là chồng tôi khi đi học tập cải tạo về thường có đưa đi vùng kinh tế mới tại xã an lạc long thành thời gian là 3 năm.

Hiện nay cuộc sống gia đình tôi quá hấp hối không ổn định, các con xin được làm rất khó khăn, vì ảnh hưởng lý lịch của chồng tôi.

Từ năm 1981 đến nay chồng tôi làm nghề sửa xe đạp, gia đình tôi hiện không có bất động sản, không có nhà ở phải ở thuê nhà người em ruột tên: LÊ THỊ NGUYỄN sinh năm 1941 cũng ở chung một hộ khẩu.

Gia đình tôi gồm có 7 người đã được chính phủ Việt nam lựa quản lý - xuất nhập cảnh hải quan cấp giấy hộ chiếu ngày 20-2-1990, Danh sách HO-G 20 phỏng vấn HO-G-181. gia đình tôi đã được phái đoàn Hoa Kỳ mời đến phỏng vấn ngày 10-10-1990. Khi phỏng vấn xong ông Đại diện phái đoàn cho biết hồ sơ gia đình tôi được chuyển tiếp về Thái Lan Bangkok để xét tiếp, gia đình tôi chờ kết quả, nhưng mãi đến nay gia đình tôi vẫn chưa nhận được kết quả, mà cả gia đình đang mong đợi.

Chưa Bà Hội đồng những lời trình bày của tôi trên đây là danh dự và đúng sự thật.

Kính thưa Bà hội đồng, thời gian chồng tôi tập trung học tập cải tạo là 3 năm 9 tháng. Thăm viếng quân vụ 19 năm 24 ngày cộng quân chế 3 năm và bị đưa đi vùng kinh tế mới 2 năm, xin Bà hội đồng vì lòng từ thiện can thiệp cho phép chồng tôi xin lui vào thời gian học tập cải tạo còn thiếu 3 tháng để cho gia đình tôi được hưởng chính sách nhân đạo, sớm trở lại Việt nam sang định cư Hoa Kỳ, để kịp có hội cho các con tôi tiếp tục học cho đến nơi đến chốn, theo nguyện vọng gia đình tôi ước mong từ lâu.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của Bà hội đồng kính xin Bà hội đồng nhận lời đây sẽ liệt kê chân thành nhất của gia đình tôi.

Sinh viên:

Kính báo

7 bản khai sinh

Sinh Hoa ngày 28 tháng 12 năm 1990

7 hộ chiếu

5 hàng văn hóa

1 giấy ra trại

1 giấy hộ khẩu

1 hôn thú

1 giấy bất động sản

1 giấy đi vùng kinh tế mới

1 thư mời phỏng vấn

Trịnh

Đ. Thị Tĩnh

SaDEC, ngày 21.1.1991

~~mod iainp - do giup kinh ngai vao phat hien~~
~~Nhau co chieu dai nguyen quoc gia vao nam 1975~~
~~cho la chieu dai nguyen quoc gia vao nam 1975~~
Chưa cô, thời thơ ấu của tôi đã trôi qua ở xã Tân
Quí Đông. Thời này tôi sống cùng chồng con ở Bình Hòa - Đông
Nai. Là quê đã lạc, lần này trở về thăm SaDEC thì tôi được
những người thân, khi nghe hoàn cảnh hiện tại của gia đình tôi
nên đã cho tôi ~~thư~~ ^{thư} của cô và lời - cũng là người cùng
quê, nên tôi rất mừng lời viết thư ngay tôi có nhờ cô vui lòng
chuyển tiếp thư này đến tay bà tôi ở Thủ Đức.

Chưa cô, chồng tôi ông Sĩ Văn Sinh sinh ngày 4.6.1932,
trước ngày 30.4.1975 là một sĩ quan làm việc cho chính quyền
Sài Gòn, mang cấp hàm thiếu úy. Sau 30.4.1975 ra ngũ, bị tập
trung vào trại cải tạo 02 năm 09 tháng, bị chính quyền địa phương
quản chế thêm 01 năm, bị đưa đi rừng kinh tế mới 02 năm. Thời
gian sau này chồng tôi làm nghề sửa xe đạp để sống qua ngày
cùng các con chờ đợi chương trình nhân đạo của chính phủ
Hoa Kỳ.

Gia đình tôi gồm 07 người đã được chính phủ Việt Nam, các
quốc tế xuất nhập cảnh Hà Nội cấp giấy tờ chứng ngày 20.12.1990,
danh sách HD-6, số phỏng vấn HD-6-121. Gia đình tôi đã
được phân đoàn Hoa Kỳ mới đến phỏng vấn ngày 10.10.1990 và
được ông đại diện chương trình nhân đạo cho biết: Hồ sơ xin
tình cũ của gia đình tôi được chuyển về văn phòng Thái Lan.
Bangkok để xét tiếp, nhưng cho đến nay gia đình tôi vẫn chưa
nhận được thư trả lời kết quả từ văn phòng Thái Lan. Nay
tôi viết thư này kính xin bà tôi Trưởng và ông tôi Trưởng đơn
thiệp với văn phòng ODP Thái Lan. Bangkok sớm xem xét hồ sơ
của tôi. Chương trình nhân đạo này là một cơ hội duy nhất
để tạo điều kiện cho gia đình tôi sớm rời Việt Nam, sang định

cư tại Hoa Kỳ theo ước nguyện của gia đình tôi,
chờ đợi bấy lâu nay, vì hiện nay cuộc sống
gia đình tôi quá bấp bênh, không ổn định,
các con xin việc làm rất khó khăn vì
ảnh hưởng lý lịch của cha



